

Số: 915 /QĐ-SGDĐT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách thí sinh trúng tuyển Kỳ thi tuyển sinh lớp 10
Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh năm học 2017-2018

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Phê duyệt Phương án tuyển sinh vào các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của Hội đồng thi tuyển sinh lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam năm học 2017-2018 và Trưởng phòng CNTT - Khảo thí và Kiểm định CLGD Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam năm học 2017-2018, gồm có 167 học sinh (có tên trong danh sách đính kèm).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm thông báo thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách đã nêu ở Điều 1 làm thủ tục nhập học theo đúng qui định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và học sinh đã nêu ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận hạt

- Như điều 3,
- Lưu VT, CNTT-KTKĐCLGD;



GIÁM ĐỐC thanh

HÀ THANH QUỐC

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH QUẢNG NAM NĂM HỌC 2017-2018
(Kèm theo Quyết định số 915/QĐ-SGDĐT ngày 26/7/2017)

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	ĐTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
L HỌC SINH NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ													
1	Đoàn Hà Sơn	Nam	19/01/2002	9.2	Tốt	Giỏi	THCS Lý Tự Trọng	Phước Sơn	0.50	0	7.00	9.75	17.25
2	Phoong Thị Châu	Nữ	18/06/2002	8.7	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.25	9.00	16.25
3	Riah Thị Gia Hào	Nữ	19/09/2002	8.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	8.00	8.00	16.00
4	A Rát Thị Minh Hương	Nữ	10/03/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.25	8.75	16.00
5	Alăng Thị Tóp	Nữ	07/01/2002	8.6	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.25	8.50	15.75
6	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	22/09/2002	9.0	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS Trà Don	Nam Trà My		0	7.00	8.50	15.50
7	Zơ Rám Nhím	Nữ	05/04/2002	8.7	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	8.25	7.25	15.50
8	Bhling Ka Thị Huyền Giang	Nữ	05/09/2002	8.6	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.50	8.00	15.50
9	Phoong Thị Hằng	Nữ	10/10/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.50	8.00	15.50
10	Arát Thị Hồng Duyên	Nữ	08/02/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.00	8.25	15.25
11	TơNgôn Thị Mỹ Mỹ	Nữ	22/10/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	8.75	15.25
12	Arát Thị Rím	Nữ	01/09/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.50	7.50	15.00
13	La Văn Đại	Nam	03/04/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	7.75	14.75
14	TơNgô Thị Kiều Nhung	Nữ	14/01/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	8.25	14.75
15	Hứa Trần Thị Trúc	Nữ	31/05/2002	8.2	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	7.75	14.75
16	Hồ Thị Ánh Xuân	Nữ	28/10/2002	8.2	Tốt	Giỏi	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	7.50	7.25	14.75
17	Hồ Hoàng Liên Sơn	Nam	29/04/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	6.75	7.75	14.50
18	Tơ Ngól Thu	Nữ	26/06/2002	8.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	7.50	14.50
19	Alăng Thị Thắm	Nữ	28/02/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	8.50	14.50
20	Bờ Nướch Thạch	Nữ	26/11/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.50	7.00	14.50
21	Bling Amooi Anh	Nam	27/01/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.50	7.75	14.25
22	BNướch Thị Diễm	Nữ	24/03/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	7.75	14.25
23	Alăng Thị Mai Huyền	Nữ	19/05/2002	8.1	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	8.25	14.25
24	Vô Thị Kiều	Nữ	07/02/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	7.25	14.25
25	A Rát Thị Song Hương	Nữ	05/09/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.75	8.50	14.25
26	Alăng Thị Vín	Nữ	26/06/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	7.75	14.25

huan

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	DTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
27	Alăng Aní	Nữ	19/06/2002	7.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	7.50	14.00
28	Zơ Răm Thị Tin	Nữ	30/03/2002	7.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	7.50	14.00
29	Bling Thị Ly	Nữ	29/07/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.25	7.75	14.00
30	Alăng Mì	Nữ	28/12/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.50	6.50	14.00
31	Chờ Rum Ánh	Nữ	04/06/2002	8.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.50	6.25	13.75
32	Alăng Thị Thu Phương	Nữ	03/12/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.75	7.75	13.50
33	Bhưtóch Thị Tuyết	Nữ	18/06/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	7.50	13.50
34	Hồ Xuấn Ánh	Nam	12/07/2002	8.1	Tốt	Giỏi	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	6.75	6.75	13.50
35	Coor Thị Ngọc Châu	Nữ	01/01/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	6.50	13.50
36	Hóh Thị Kim Cúc	Nữ	22/11/2002	7.2	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	7.50	13.50
37	Poloong Thị Ngờ	Nữ	01/01/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.25	7.00	13.25
38	Poloong Thị Sun U	Nữ	09/05/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	7.00	6.25	13.25
39	Dinh Thị Hà Nhi	Nữ	04/11/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	6.25	7.00	13.25
40	Alăng Thị Kiến	Nữ	20/05/2002	8.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	7.25	13.25
41	Dinh Thị Hải Âu	Nữ	13/05/2002	7.5	Tốt	Khá	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	6.00	7.25	13.25
42	Coor Hạt	Nữ	05/11/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.25	7.00	13.25
43	Bhling Thị Mềm	Nữ	30/12/2002	8.0	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	7.50	13.00
44	Nguyễn Thị Thám	Nữ	03/01/2002	8.1	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	7.00	13.00
45	Alăng Thị Đồng	Nữ	15/05/2001	7.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.75	7.25	13.00
46	Ra Pát Thị Ngân	Nữ	10/05/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0.5	5.50	7.00	13.00
47	Ka Hiến Thị Ngân	Nữ	01/12/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	6.50	13.00
48	Hồ Thị Hai	Nữ	05/06/2002	7.6	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	9.00	4.00	13.00
49	BLing Thị Dìu	Nữ	12/05/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.50	5.50	13.00
50	Hiền Thị Yến	Nữ	20/08/2002	6.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	6.50	13.00
51	Poloong Thị Hột	Nữ	19/05/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	6.75	12.75
52	Riah Thị Thu Sương	Nữ	16/01/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	6.75	12.75
53	Briu Thị Lem	Nữ	27/09/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.50	6.25	12.75
54	A Lằng Lý	Nữ	07/04/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	5.75	12.75
55	Kring Thị Ến	Nữ	26/02/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	6.75	12.75
56	Hồ Thị Thanh Vi	Nữ	05/05/2002	7.3	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	7.00	5.75	12.75
57	Pơ Loong Vóoc	Nữ	01/01/2002	7.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	5.75	12.75

hư

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	DTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
58	TơNgôn Xuyên	Nữ	18/05/2002	7.0	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.75	6.00	12.75
59	Đinh Thị Mỹ Diệu	Nữ	06/07/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	6.50	12.50
60	Alăng Thị Út	Nữ	01/01/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.25	7.25	12.50
61	BLúp Lưu	Nữ	09/06/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	6.00	12.50
62	Hóih Thị Lâm	Nữ	02/01/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	6.50	12.50
63	Nguyễn Thị Mai Luận	Nữ	03/04/2002	7.8	Tốt	Khá	PT DINT Nước Oa	Bắc Trà My		0	6.50	6.00	12.50
64	Lâm Thị Mi	Nữ	05/04/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.25	7.00	12.25
65	Hồ Văn Tinh	Nam	17/08/2002	8.1	Tốt	Giỏi	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	6.25	6.00	12.25
66	Alăng Thị Nương	Nữ	04/03/2002	7.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.25	6.00	12.25
67	Zorám Thị Lâm	Nữ	16/04/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	6.75	12.25
68	Hóih Thị Nguồn	Nữ	18/08/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.25	6.00	12.25
69	ARát Thị Bhút	Nữ	12/03/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0.5	5.75	6.00	12.25
70	Bling Thị Hương	Nữ	02/03/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.75	5.50	12.25
71	PoLoong Thị Kim Oanh	Nữ	13/03/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.75	6.50	12.25
72	Kring Hân	Nữ	21/07/2002	7.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.75	6.50	12.25
73	Hóih Ngô	Nam	22/05/2002	7.1	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.50	5.75	12.25
74	A lằng Thị Me	Nữ	10/10/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.50	6.50	12.00
75	A lằng Thị Ngân	Nữ	26/11/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	6.00	12.00
76	Lê Thị Mỹ	Nữ	18/04/2002	7.8	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	7.00	5.00	12.00
77	ZoRám Thị Bình	Nữ	19/10/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.25	5.75	12.00
78	Bling Lương	Nam	25/01/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.75	6.25	12.00
79	Zo Rám Thị Ly	Nữ	25/08/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	5.50	12.00
80	Bờ Lúp Thị Minh Tâm	Nữ	16/10/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.25	5.75	12.00
81	Mai Thị Hồng Tươi	Nữ	23/10/2002	8.2	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.00	6.75	11.75
82	Đinh Thị Ngọc Huyền	Nữ	07/02/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	5.75	11.75
83	Bling Truy	Nam	16/07/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.50	5.25	11.75
84	BLúp Thị Hồng Hạ	Nữ	26/02/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	8.00	3.75	11.75
85	Trần Thị Niên	Nữ	04/02/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.75	6.00	11.75
86	Bhling Trung	Nam	24/01/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	4.50	7.25	11.75
87	Coor Y Như	Nữ	01/07/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.25	5.50	11.75
88	Hoàng Thị Thanh Thúy	Nữ	22/06/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.50	6.25	11.75

lưưư

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	DTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
89	Hiền Un Ly	Nữ	24/05/2002	6.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	5.75	11.75
90	A lằng Thị Âu	Nữ	17/10/2002	6.9	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	5.25	11.75
91	A lằng Thị Thó	Nữ	16/12/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PTCS Xã Tư	Tây Giang		0	5.00	6.50	11.50
92	Mạc Thị Tuyết Na	Nữ	17/10/2002	8.1	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Đông Giang		0	5.50	6.00	11.50
93	Côlầu Thị Tiên	Nữ	10/10/2002	7.8	Tốt	Khá	PT DTNT Hiệp Đức	Tây Giang		0	6.00	5.50	11.50
94	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	14/03/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Hiệp Đức		0	6.25	5.25	11.50
95	Poloong Hiếu	Nữ	05/09/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.25	5.25	11.50
96	ARát Thị Dương Trinh	Nữ	12/01/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	5.00	11.50
97	Hiền Thị Ly	Nữ	16/02/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	4.50	11.50
98	Alằng Thị Phước	Nữ	04/07/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	5.75	11.25
99	Huỳnh Đức Anh Quán	Nam	20/11/2002	7.4	Tốt	Khá	PT DTBT THCS LX La Dê-Đắc Tỏi	Nam Giang		0	5.00	6.25	11.25
100	Riánh Thị Nháp	Nữ	04/10/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.75	5.50	11.25
101	Arát Thị Vân Nhi	Nữ	09/08/2002	7.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.75	5.50	11.25
102	Nguyễn Thành Dư	Nam	04/07/2002	7.2	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	5.50	5.75	11.25
103	Nguyễn Thị Bích Vi	Nữ	13/01/2002	6.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	4.75	11.25
104	Đinh Hòa Khuyến	Nam	03/02/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.75	5.25	11.00
105	Alằng Quang Nhã	Nam	24/12/2002	8.1	Tốt	Khá	PT DTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi	Tây Giang		0	5.75	5.25	11.00
106	ZoRâm Thị Đáng	Nữ	23/06/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	5.00	11.00
107	Hồ Văn Khảo	Nam	24/11/2002	7.8	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	6.75	4.25	11.00
108	Poloong Thị Minh Khuyết	Nữ	15/03/2002	7.7	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.00	6.00	11.00
109	Lê Tuấn Thành	Nam	17/04/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	5.00	6.00	11.00
110	ALằng thị Nhé	Nữ	07/11/2002	7.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.75	5.25	11.00
111	Arát Hồ	Nữ	01/01/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	4.00	11.00
112	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	10/05/2002	6.7	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	7.50	3.50	11.00
113	ARát Thị Nhi Trí Ki	Nữ	23/05/2002	7.4	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.00	6.00	11.00
114	Hóh Thị Phi	Nữ	27/01/2002	6.6	Tốt	Trung bình	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.25	5.75	11.00
115	Riah Nhung	Nữ	23/02/2002	8.2	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.00	5.75	10.75
116	Hồ Thị Thúy Hằng	Nữ	12/10/2002	8.0	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	5.00	5.75	10.75
117	Alằng Thị Bồng	Nữ	06/05/2002	7.8	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	4.75	10.75

huan

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	DTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
118	Lưu Thị Ngọc Mai	Nữ	22/02/2002	7.8	Tốt	Khá	PT DTBT THCS Trà Nù Trỗi	Bắc Trà My		0	6.00	4.75	10.75
119	Alăng Thị Yến	Nữ	01/01/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	5.25	10.75
120	A Lăng Ngọc	Nữ	18/06/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	4.75	10.75
121	Pơ Loong Ka Hằng	Nữ	28/01/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	5.00	5.75	10.75
122	BRól Thị Phương Thảo	Nữ	06/03/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.50	4.00	10.50
123	Bình Thị Úi	Nữ	01/11/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	4.50	10.50
124	Bình Ai Lang	Nữ	18/06/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	6.00	4.50	10.50
125	Hồ Thị Ngòi	Nữ	15/12/2002	7.1	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện PT DTBT THCS LX La Dê-Dắc Tỏi	Nam Trà My		0	6.50	4.00	10.50
126	Tơ ngồì Thành	Nam	08/02/2002	8.8	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS Trà Don	Nam Giang		0	5.25	5.00	10.25
127	Nguyễn Thị Tầm	Nữ	10/03/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS LX La Dê-Dắc Tỏi	Nam Trà My		0	6.00	4.25	10.25
128	Đinh Kim Thủy	Nữ	23/01/2002	8.4	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS LX La Dê-Dắc Tỏi	Nam Giang		0	6.50	3.75	10.25
129	Hồ Thị Lái	Nữ	11/05/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS LX La Dê-Dắc Tỏi	Hiệp Đức		0	6.50	3.75	10.25
130	Hồ Thị Xi	Nữ	30/06/2002	8.1	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS LX La Dê-Dắc Tỏi	Hiệp Đức		0	5.00	5.25	10.25
131	Vũ Thị Kiều Anh	Nữ	27/01/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú	Đông Giang		0	5.25	5.00	10.25
132	Nguyễn Hoàng Khả	Nam	06/06/2002	7.9	Tốt	Khá	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	4.25	6.00	10.25
133	Lê Thị Ngọc Hương	Nữ	18/09/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	6.00	4.25	10.25
134	Arăi Thịnh	Nam	30/08/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	4.75	10.25
135	Hồ Thái Phụ	Nam	29/09/2002	7.6	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	5.25	4.75	10.00
136	Zơ Râm Thị Hồng	Nữ	05/06/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú	Đông Giang		0	5.25	4.75	10.00
137	TơNgôn Xán	Nữ	04/10/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.25	4.75	10.00
138	Hồ Thị Diễm Quỳnh	Nữ	10/01/2002	7.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	4.50	5.50	10.00
139	Alăng Thị Aly	Nữ	17/08/2002	8.1	Tốt	Khá	THCS BT Lê Văn Tám	Đông Giang		0	6.50	3.25	9.75
140	Pơloong Thị Kiên	Nữ	13/07/2002	7.5	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	4.25	9.75
141	Cơlầu Thị Bách	Nữ	20/10/2002	7.2	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	4.25	9.75
142	Nguyễn Thị Hồng Danh	Nữ	07/09/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú	Đông Giang		0	5.50	4.25	9.75
143	Alăng Thị Chúa	Nữ	28/10/2002	7.1	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	5.50	4.25	9.75
144	Trần Thị Thơ	Nữ	01/05/2002	7.1	Tốt	Khá	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	5.50	4.25	9.75
145	BHòNướch Kiên	Nữ	13/10/2002	7.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.50	4.25	9.75
146	BhơNướch Thị Lệ	Nữ	20/11/2001	7.0	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.00	4.75	9.75
147	ZơRâm Thảo	Nữ	24/04/2002	6.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.00	4.75	9.75

hdbn

TT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	DTB CNL9	HK9	HL9	TÊN TRƯỞNG	Huyện	ĐKK	ĐUT	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm XT
148	Đình Việt	Nam	27/02/2002	6.7	Tốt	Khá	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	5.50	4.25	9.75
149	Alăng Thị Thanh	Nữ	15/08/2002	8.5	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS CX ChaVal - Zuóich	Nam Giang		0	4.00	5.50	9.50
150	ALăng	Nam	28/06/2002	8.0	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	3.50	6.00	9.50
151	Alăng Thị Hòa	Nữ	10/09/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	3.75	5.75	9.50
152	Nguyễn Thị Thu	Nữ	28/03/2002	7.6	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	5.00	4.50	9.50
153	Nguyễn Minh Huy	Nam	03/08/2002	7.6	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	5.50	4.00	9.50
154	Bnướcch Thị	Nữ	14/12/2002	7.4	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Tây Giang		0	6.00	3.50	9.50
155	Hồ Thái Độc	Nam	19/02/2002	7.4	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	5.25	4.25	9.50
156	BHNướcch Thị	Nữ	17/06/2002	7.3	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	5.00	4.50	9.50
157	Trần Thị Ngân	Nữ	08/05/2002	7.3	Tốt	Khá	PT DT nội trú huyện	Nam Trà My		0	5.25	4.25	9.50
158	Nguyễn Lê Tuấn	Nam	03/10/2002	7.2	Tốt	Khá	PT DTNT Nước Oa	Bắc Trà My		0	4.00	5.50	9.50
159	Hồ Thị Hữu Quỳnh	Nữ	06/02/2002	6.9	Tốt	Khá	PTDT nội trú huyện	Phước Sơn		0	6.25	3.25	9.50
II. HỌC SINH NGƯỜI DÂN TỘC KINH													
160	Mạc Như Toàn	Nam	06/02/2002	8.3	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	9.75	16.75
161	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	01/06/2002	9.0	Tốt	Giỏi	THCS Mẹ Thứ	Đông Giang		0	7.50	8.50	16.00
162	Nguyễn Thị Minh Thi	Nữ	01/01/2002	8.8	Tốt	Giỏi	PTDT nội trú huyện	Nam Giang		0	7.00	8.50	15.50
163	Chung Thị Thanh Hằng	Nữ	01/01/2002	9.0	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS CX ChaVal - Zuóich	Nam Giang		0	6.75	7.75	14.50
164	Đỗ Thị Kiều Linh	Nữ	26/05/2002	8.9	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.25	8.25	14.50
165	Nguyễn Phạm Hồng Ngọc	Nữ	03/03/2002	9.1	Tốt	Giỏi	THCS Mẹ Thứ	Đông Giang		0	7.50	6.50	14.00
166	Đình Thị Lê Na	Nữ	15/11/2002	8.6	Tốt	Giỏi	PT DTBT THCS CàDy-Tabbing	Nam Giang		0	6.50	7.00	13.50
167	Chế Thị Ngọc Mỹ	Nữ	29/09/2002	8.2	Tốt	Giỏi	PTDT Nội trú	Đông Giang		0	6.00	7.50	13.50

Tổng cộng danh sách này có 167 thí sinh./.

huan